

**DỰ THẢO**

**BÁO CÁO**

**Đánh giá tình hình kinh tế - xã hội năm 2021  
và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2022**

**Phần thứ nhất**

**ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN  
KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2021**

Năm 2021, tỉnh ta triển khai nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong bối cảnh đại dịch Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp; trong đó, đợt bùng phát dịch Covid-19 lần thứ 4 với biến thể Delta đã gây ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đời sống của đại bộ phận người dân trên cả nước, trong đó có Bình Định.

Đối với tỉnh Bình Định, trong thời gian qua đã tập trung triển khai quyết liệt các biện pháp đồng bộ, uyển chuyển nhằm ngăn chặn dịch bệnh xâm nhập vào địa bàn tỉnh, nên qua 3 đợt dịch đầu tiên không có trường hợp nào mắc Covid-19. Tuy nhiên từ ngày 28/6/2021 đến ngày 30/11/2021, trên địa bàn tỉnh đã ghi nhận 4.223 trường hợp mắc Covid-19; trong đó: 2.573 trường hợp đã khỏi bệnh, 22 trường hợp tử vong, 1.628 trường hợp đang điều trị. Trong thời gian qua, tỉnh đã tổ chức đưa trên 4.000 người dân Bình Định bị ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 tại các địa phương phía Nam về tỉnh an toàn.

Trước tình hình đó, Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo các ngành, các cấp ra sức khắc phục khó khăn, phát huy thuận lợi, triển khai thực hiện đồng bộ, linh hoạt, hiệu quả các chủ trương, chính sách của Trung ương, của tỉnh, nhất là thực hiện mục tiêu vừa phòng, chống dịch Covid-19, vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, nên đã hoàn thành cơ bản các mục tiêu, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2021 đã đề ra; an sinh xã hội được bảo đảm, quốc phòng - an ninh được củng cố; đời sống nhân dân cơ bản ổn định; hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền được tăng cường; niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp ngày càng được nâng lên, cụ thể:

Kết quả thực hiện 19 chỉ tiêu chủ yếu như sau: **01 chỉ tiêu chưa có số liệu** (Tốc độ tăng Tổng sản phẩm địa phương (GRDP)), **15 chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch**; **03 chỉ tiêu chưa đạt so với kế hoạch** (Chỉ số sản xuất công nghiệp; Giảm tỷ lệ hộ nghèo theo tiêu chí mới; Số giường bệnh trên 1 vạn dân).

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu HĐND tỉnh	Ước TH năm 2021
1	Tốc độ tăng tổng sản phẩm địa phương (giá so sánh 2010)	%	6,2-6,5	-
	GRDP bình quân đầu người	Triệu đồng/người	-	-
2	Chỉ số sản xuất công nghiệp	%	7-7,5	6,56
3	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	1.150	1.332,6
4	Tổng thu ngân sách trên địa bàn	Tỷ đồng	10.563	13.676,9
	<i>Trong đó: Thu nội địa</i>	<i>Tỷ đồng</i>	9.241	12.343,5
5	Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội trên địa bàn tỉnh	%	10	10,1
6	Duy trì mức sinh thay thế bình quân mỗi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ có từ 2,0 đến 2,2 con		Duy trì	Duy trì
7	Tạo việc làm mới	Người	25.000	25.146
8	Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo, bồi dưỡng nghề	%	58	58
9	Giảm tỷ lệ hộ nghèo theo tiêu chí mới	%	1,5-2	0,95
10	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	94	95
11	Tỷ lệ người lao động tham gia bảo hiểm xã hội	%	15,89	15,9
12	Tỷ lệ trạm y tế có bác sỹ	%	100	100
13	Tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế	%	100	100
14	Số giường bệnh trên 1 vạn dân	Giường	35	34,6
15	Tỷ lệ suy dinh dưỡng của trẻ em dưới 5 tuổi	%	≤ 8,1	8
16	Tỷ lệ che phủ rừng	%	56,5	56,5
17	Tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh	%	100	100
	<i>Trong đó: Tỷ lệ sử dụng nước sạch</i>	%	28,4	28,43

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu HĐND tỉnh	Ước TH năm 2021
18	Tỷ lệ dân cư đô thị sử dụng nước sạch	%	80	80,06
19	Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom	%	78,3	80,65

## I. Tình hình và kết quả thực hiện trên các lĩnh vực phát triển kinh tế

### 1. Về sản xuất nông, lâm, thủy sản, quản lý tài nguyên, môi trường

Giá trị sản xuất nông, lâm, thủy sản năm 2021 (theo giá so sánh 2010) ước đạt 27.093,5 tỷ đồng, tăng 3,1% so với cùng kỳ (trong đó: Nông nghiệp đạt 15.794,8 tỷ đồng, tăng 3,7%; lâm nghiệp đạt 1.446,4 tỷ đồng, tăng 2,3%; thủy sản đạt 9.852,3 tỷ đồng, tăng 2,2% so với cùng kỳ).

*Về trồng trọt:* Giá trị sản xuất ước đạt 7.051,4 tỷ đồng, tăng 2,1% so với cùng kỳ. Công tác chuẩn bị sản xuất, phòng chống dịch bệnh và chỉ đạo sản xuất được thực hiện tốt trong năm. Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm ước đạt 154.139 ha, tăng 0,7% so với cùng kỳ; trong đó, diện tích lúa cả 3 vụ ước đạt 95.955 ha, tăng 2% so với cùng kỳ. Tổng sản lượng lúa ước đạt 637.733 tấn, tăng 3,3% so với cùng kỳ; năng suất bình quân ước đạt 66,4 tạ/ha, tăng 0,8 tạ/ha so với cùng kỳ. Đây là năm đạt năng suất lúa cao nhất từ trước đến nay.

Trong năm đã chuyển đổi trên đất lúa ước đạt 3.819 ha, tăng 350 ha so năm 2020; trong đó, chuyển đổi sang trồng lạc, rau màu mang lại hiệu quả kinh tế cao, bền vững. Thực hiện chuyển đổi trên đất trồng sắn, trồng mía sang cây trồng cận mang lại hiệu quả kinh tế cao, các mô hình chuyển đổi hiệu quả đã được các địa phương nhân rộng, như: chuyển đổi trồng lạc, ngô, mè (huyện Tây Sơn); trồng lạc xen sắn (huyện Phù Cát); trồng rau màu ở huyện Phù Mỹ. Đã thực hiện chuyển đổi 177ha từ đất sản xuất 3 vụ lúa sang sản xuất 2 vụ lúa/năm, lũy kế đến nay đã chuyển đổi được 3.912ha, đạt 43,8% kế hoạch.

Về cánh đồng mẫu lớn: Thực hiện 270 cánh đồng mẫu lớn, tăng 06 cánh đồng so cùng kỳ năm 2020; trong đó: 266 cánh đồng lúa (vụ Đông Xuân 150 cánh đồng, vụ Thu 116 cánh đồng) và 04 cánh đồng lạc; tổng diện tích là 13.189 ha, tăng 331 ha so năm 2020.

Tổng diện tích cây lâu năm toàn tỉnh ước đạt 19.676,5 ha, tăng 0,3% so với cùng kỳ.

*Về chăn nuôi:* Trong năm 2021, hoạt động phát triển chăn nuôi bị tác động xấu bởi dịch Covid-19 và dịch viêm da nổi cục trên trâu bò; tuy nhiên chăn nuôi trong tỉnh tiếp tục duy trì phát triển. Công tác quản lý kiểm soát chăn nuôi, phát triển tái đàn gắn với phòng chống dịch bệnh luôn được tăng cường và phát huy hiệu quả. Để khuyến khích, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động phục hồi, duy trì và phát triển tái đàn bò sau dịch viêm da nổi cục bò và ổn định giá cả bò hơi, cân bằng cung cầu thị trường, UBND tỉnh đã ban hành chính sách trợ phát triển tái đàn bò trên địa bàn tỉnh với tổng kinh phí khoảng 45 tỷ

đồng.

Trong năm, tiếp tục phát huy hiệu quả chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm heo hơi tại thị trường Đà Nẵng, đã góp phần tiêu thụ ổn định lợn hơi trong điều kiện dịch Covid-19. Bên cạnh đó, đã tăng cường khuyến khích các doanh nghiệp sản xuất chăn nuôi trong tỉnh mở rộng chuỗi liên kết chăn nuôi tiêu thụ sản phẩm với người dân; đồng thời xây dựng các cửa hàng thịt sạch, an toàn thực phẩm cung cấp người tiêu dùng.

Giá trị sản xuất ngành chăn nuôi năm 2021 ước đạt 8.305,5 tỷ đồng, tăng 5,1% so cùng kỳ. Đến nay, đàn heo trong tỉnh có trên 658.800 con, giảm 1,2%; đàn bò trên 297.900 con, tăng 0,4%; đàn gia cầm trên 9,1 triệu con, tăng 3,7%; trong đó, đàn gà trên 6,8 triệu con, tăng 5,1% so với cùng kỳ.

Sản lượng thịt bò hơi xuất chuồng năm 2021 ước đạt 36.179 tấn, tăng 2,3%. Sản lượng thịt heo hơi xuất chuồng ước đạt 125.965 tấn, tăng 6,5% so với cùng kỳ. Sản lượng thịt gia cầm hơi xuất chuồng ước đạt 24.287 tấn, tăng 8,2% so với cùng kỳ.

*Về lâm nghiệp:* Giá trị sản xuất ước đạt 1.446,4 tỷ đồng, tăng 2,3% so với cùng kỳ; diện tích rừng trồng mới tập trung ước đạt 17.230 ha, tăng 0,5% so với cùng kỳ. Đã chỉ đạo triển khai thực hiện tốt các dự án trồng rừng, diện tích rừng trồng được chăm sóc là 45.359 ha, tăng 0,4% so với cùng kỳ. Toàn tỉnh đã khai thác trên 1,46 triệu m<sup>3</sup> gỗ, tăng 0,7% so với cùng kỳ. Công tác phòng, chống cháy rừng, phá rừng, xử lý lấn chiếm đất lâm nghiệp trái pháp luật được các cấp, các ngành chỉ đạo triển khai quyết liệt. Từ đầu năm đến nay, toàn tỉnh đã xảy ra 05 vụ cháy rừng với diện tích 25,9 ha; 37 vụ chặt phá rừng với diện tích 2,6ha; kiểm tra, ngăn chặn 08 vụ khai thác rừng trái pháp luật...

*Về thủy sản:* Giá trị sản xuất toàn ngành thủy sản năm 2021 ước đạt 9.852,3 tỷ đồng, tăng 2,2% so với cùng kỳ. Sản lượng khai thác và nuôi trồng thủy sản ước đạt 270.232,4 tấn, tăng 2,4% so với cùng kỳ; trong đó, sản lượng khai thác ước đạt 258.136,3 tấn, tăng 2,3% (trong đó sản lượng khai thác cá ngừ đại dương ước đạt 11.303,5 tấn, giảm 4%), sản lượng nuôi trồng ước đạt 12.096,1 tấn, tăng 5,1% so với cùng kỳ. Hoạt động đánh bắt cá ngừ đại dương tiếp tục được duy trì; các mô hình nuôi trồng thủy sản đạt hiệu quả kinh tế cao đang được khuyến khích nhân rộng tại các địa phương ven biển, đặc biệt là mô hình nuôi tôm công nghệ cao trong nhà kính của Tập đoàn Việt Úc.

Công tác khắc phục cảnh báo của Ủy ban châu Âu về khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định (IUU) tiếp tục triển khai thực hiện. Công tác quản lý hệ thống giám sát hành trình tàu cá đã được thực hiện thường xuyên, liên tục, trực theo dõi 24/24 tại trạm bờ để phát hiện và cảnh báo tàu vượt ra ngoài vùng tự do đánh bắt của Việt Nam. Từ đầu năm đến nay đã phát hiện và cảnh báo 66 tàu/81 lượt vượt ra ngoài vùng tự do đánh bắt của Việt Nam, 57 tàu/63 lượt tàu cá mất kết nối trên biển 10 ngày.

Thực hiện Quyết định 48/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ ngư dân hoạt động khai thác trên các vùng biển xa, đến nay, toàn tỉnh có 3.140 tàu cá được UBND tỉnh phê duyệt đủ điều kiện tham gia khai

thác vùng biển xa. Trong năm 2021, UBND tỉnh đã phê duyệt 10.304 hồ sơ đề nghị hỗ trợ với tổng số tiền là 730,1 tỷ đồng.

*Công tác xây dựng nông thôn mới:* Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới tiếp tục được quan tâm chỉ đạo thực hiện; các ngành, các địa phương tập trung triển khai thực hiện các tiêu chí ở các xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới năm 2021, củng cố và nâng cao chất lượng các xã đã được công nhận đạt chuẩn trên địa bàn. Đã đề nghị Trung ương xem xét thẩm định, công nhận huyện Tuy Phước đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020; triển khai thực hiện một số nội dung còn lại của tiêu chí môi trường của huyện Phù Cát để đạt chuẩn theo Bộ tiêu chí cấp huyện. Đến cuối năm 2021, toàn tỉnh có 04/11 đơn vị cấp huyện (huyện Tuy Phước, thành phố Quy Nhơn, thị xã An Nhơn và Hoài Nhơn) được công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và đạt chuẩn nông thôn mới; 84 xã được công nhận đạt chuẩn đạt chuẩn nông thôn mới, đạt tỷ lệ 74,33%, trong đó riêng năm 2021 có 06 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới; bình quân số tiêu chí/xã đến nay là 16,56 tiêu chí.

Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) tiếp tục được triển khai đến các doanh nghiệp, cơ sở, hộ sản xuất... Trong năm công nhận khoảng 45 sản phẩm đạt tiêu chuẩn OCOP cấp tỉnh năm 2021. Các sản phẩm tiềm năng được đánh giá cao gồm sản phẩm Gà giống Cao Khanh, Gà giống Minh Dư, Dầu dừa tinh khiết Ngọc An...

*Công tác quản lý tài nguyên và môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu:* Trong năm 2021, đã giao đất 23 dự án, diện tích 41,69ha; cho thuê đất 123 trường hợp, diện tích 563ha; thu hồi đất 09 trường hợp, diện tích 48,9ha; giao đất 78 khu dân cư, diện tích 108ha; gia hạn giao đất 47 khu dân cư, diện tích 25ha... Phê duyệt 77 phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư với tổng kinh phí 297 tỷ đồng. Cùng với chỉ đạo đẩy mạnh công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng để sớm triển khai các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh, nhất là các dự án trọng điểm về giao thông, thủy lợi, UBND tỉnh đã và đang chỉ đạo các sở, ngành, địa phương tăng cường công tác quản lý tài nguyên khoáng sản (đất, đá, cát...), bảo vệ môi trường, sinh thái; tăng cường kiểm tra, chấn chỉnh tình trạng ô nhiễm môi trường tại một số khu, cụm công nghiệp, làng nghề, cơ sở sản xuất, khu dân cư,...; kiểm tra, kịp thời xử lý nghiêm các trường hợp khai thác đất, đá, cát... trái phép hoặc không đúng quy định gây lãng phí tài nguyên, thất thu ngân sách, ô nhiễm môi trường.

## ***2. Về sản xuất công nghiệp - xây dựng***

Trong năm 2021, do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên ngành công nghiệp gặp nhiều khó khăn trong thu hút đầu tư; số lượng các đơn hàng sụt giảm, chuỗi cung ứng nguyên liệu bị đứt gãy, một số ngành hàng gặp khó khăn về giá bán... Bên cạnh đó, thực hiện lệnh giãn cách xã hội, một số doanh nghiệp phải tạm dừng hoặc giảm thời gian hoạt động, thu hẹp quy mô sản xuất... đã ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động sản xuất công nghiệp của tỉnh. Tuy nhiên, nhiều doanh nghiệp đã linh hoạt chuyển đổi sản phẩm phù hợp với nhu cầu của khách hàng, mở rộng các thị trường mới, đẩy mạnh xúc tiến thương mại các thị trường tiềm năng, thúc

đẩy sản xuất công nghiệp địa phương phát triển. Chỉ số sản xuất công nghiệp ước đạt 6,56%, tuy chưa đạt so với kế hoạch đề ra (7-7,5%) nhưng nhìn chung tình hình sản xuất công nghiệp của tỉnh vẫn tiếp tục tăng trưởng so với cùng kỳ, góp phần quan trọng trong tăng trưởng kinh tế của tỉnh.

Giá trị sản xuất công nghiệp (theo giá so sánh 2010) ước đạt 51.886,5 tỷ đồng, tăng 7,65% so với cùng kỳ. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo đạt 49.356,9 tỷ đồng, tăng 6,79%; ngành công nghiệp sản xuất và phân phối điện đạt 1.704,3 tỷ đồng, tăng 49,28%; ngành cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải đạt 309,6 tỷ đồng, tăng 0,54%; ngành công nghiệp khai khoáng đạt 515,7 tỷ đồng, giảm 3,23% so với cùng kỳ.

Để tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của tỉnh sớm phục hồi do ảnh hưởng của dịch Covid-19, UBND tỉnh đã thành lập Tổ Công tác hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19; chủ động theo dõi, nắm bắt tình hình hoạt động, những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp; kịp thời giải quyết các kiến nghị theo thẩm quyền và xem xét, kiến nghị các nội dung thuộc thẩm quyền của Trung ương để góp phần tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp, nhất là đối với các doanh nghiệp sản xuất, chế biến các sản phẩm thuộc các nhóm ngành quan trọng, chủ lực của tỉnh.

Thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ ban hành Quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt và kiểm soát hiệu quả dịch bệnh Covid-19”, Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo điều chỉnh một số biện pháp để kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh, áp dụng từ ngày 15/10/2021. Đến nay, tỷ lệ người dân được tiêm vaccine Covid-19 ngày càng cao; lưu thông hàng hóa thuận lợi hơn; nhiều ngành dịch vụ bắt đầu hoạt động trở lại từ ngày 15/10/2021 là điều kiện để hoạt động sản xuất công nghiệp phục hồi và tăng trưởng trở lại.

Giá trị sản xuất xây dựng năm 2021 (theo giá so sánh 2010) ước đạt 17.671,6 tỷ đồng, tăng 4,2% so với cùng kỳ. Các cấp, các ngành, các chủ đầu tư đã thực hiện tốt công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án, công trình trên địa bàn tỉnh. Công tác quy hoạch, xây dựng các khu dân cư, nhà ở cho các hộ nghèo, gia đình chính sách và chỉnh trang đô thị tiếp tục được quan tâm thực hiện.

Công tác thu hút đầu tư, xây dựng kết cấu hạ tầng tại các cụm công nghiệp (CCN) tiếp tục được chú trọng. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 41/61 CCN đã và đang đầu tư hạ tầng kỹ thuật với tổng vốn đầu tư 2.843 tỷ đồng, vốn thực hiện 1.516,7 tỷ đồng, đạt 53,3%. Các CCN đi vào hoạt động đã thu hút được 370 dự án đăng ký đầu tư sản xuất với tổng vốn đăng ký 6.630 tỷ đồng.

Các chương trình khuyến công, tư vấn phát triển công nghiệp được quan tâm đẩy mạnh triển khai thực hiện. Hoạt động sản xuất tiểu thủ công nghiệp và làng nghề tiếp tục phát triển ổn định, đã tạo ra khối lượng hàng hóa đủ đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của đại bộ phận người dân, nhất là ở khu vực nông thôn; trong đó, một số sản phẩm làng nghề tiêu biểu như: Gỗ mỹ nghệ, gốm mỹ nghệ, thảm

xơ dừa, rượu bầu đá... đã xuất sang một số nước trong khu vực, góp phần giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho lao động nông thôn.

### **3. Về thương mại, dịch vụ, tài chính**

Hoạt động thương mại, dịch vụ, du lịch... trên địa bàn tỉnh 6 tháng đầu năm tăng trưởng tích cực nhờ các giải pháp kích cầu tiêu dùng, sức mua tăng cao trong dịp Tết Nguyên đán. Tuy nhiên kể từ quý III/2021, do ảnh hưởng của dịch bệnh, các cơ sở kinh doanh phải tạm đóng cửa, các đơn vị kinh doanh vận tải tạm dừng hoạt động vận chuyển hành khách từ tỉnh Bình Định đi các địa phương; đồng thời siết chặt kiểm soát tại các chốt trên tuyến Quốc lộ 1A, Quốc lộ 1D, Quốc lộ 19C nên hoạt động thương mại kém sôi động so với các tháng đầu năm.

Trong điều kiện khó khăn nhưng UBND tỉnh Bình Định đã chỉ đạo các siêu thị, cơ sở kinh doanh trên địa bàn tỉnh thực hiện nhiều giải pháp để chuẩn bị nguồn hàng phục vụ người dân, đảm bảo không bị đứt gãy nguồn cung, bình ổn giá. Tổng mức *bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ* năm 2021 ước đạt 79.683,9 tỷ đồng, tăng 4,5% so với cùng kỳ. Trong đó: Thương nghiệp đạt 68.632,4 tỷ đồng, tăng 7%; khách sạn, nhà hàng ước đạt 7.612,6 tỷ đồng, giảm 8%; dịch vụ ước đạt 3.418,1 tỷ đồng, giảm 8,8%; du lịch, lữ hành ước đạt 20,8 tỷ đồng, giảm 52,4% so với cùng kỳ.

Nhìn chung, hàng hoá trên địa bàn tỉnh phong phú, đa dạng, lưu thông thông suốt, giá cả ổn định, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của người dân. Công tác tổ chức các chương trình khuyến mại, giảm giá, đưa hàng Việt về nông thôn, góp phần bình ổn giá cả thị trường, kích cầu tiêu dùng tại các địa phương luôn được chú ý tăng cường. Thương mại miền núi luôn được chú ý quan tâm, các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu cho đồng bào được tổ chức phục vụ kịp thời. Công tác quản lý, kiểm tra, kiểm soát thị trường, chất lượng hàng hóa, vệ sinh an toàn thực phẩm, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, kém chất lượng, xâm phạm sở hữu trí tuệ được quan tâm triển khai thường xuyên, góp phần bình ổn thị trường, bảo vệ sản xuất và người tiêu dùng.

*Kim ngạch xuất khẩu* ước đạt 1,33 tỷ USD, tăng 20,3% so với cùng kỳ. *Kim ngạch nhập khẩu* ước đạt 451,4 triệu USD, tăng 10,3% so với cùng kỳ. *Hàng hóa thông qua cảng biển* ước đạt trên 13,6 triệu TTQ, tăng 6,1% so với cùng kỳ. Hoạt động kinh doanh tài chính, ngân hàng, bưu chính, viễn thông... không ngừng phát triển cả về số lượng, lẫn chất lượng.

*Hoạt động du lịch* trong năm 2021 suy giảm đáng kể do ảnh hưởng của dịch Covid-19. Ước đến cuối năm 2021, lượng khách du lịch đến tỉnh đạt 1,22 triệu lượt khách, giảm 45,2% so với cùng kỳ, trong đó khách quốc tế ước đạt 77.900 lượt khách, giảm 46,1%; khách nội địa ước đạt 1,14 triệu lượt khách, giảm 45,1% so với cùng kỳ. Tổng doanh thu du lịch năm 2021 ước đạt 1.656 tỷ đồng, giảm 30,1% so với cùng kỳ.

Trong năm đã tổ chức chương trình làm việc giữa UBND tỉnh Bình Định và UBND thành phố Hồ Chí Minh về công tác phòng, chống dịch Covid-19 và liên kết phát triển du lịch với sự tham gia của trên 70 doanh nghiệp lữ hành, lưu

trú, vận tải... Bên cạnh đó tiếp tục tăng cường quảng bá, xúc tiến du lịch, đặc biệt là quảng bá thương hiệu Quy Nhơn - Thành phố Du lịch sạch ASEAN 2020; chú trọng chỉnh trang cơ sở vật chất, nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu của du khách...; đồng thời, theo dõi, đôn đốc các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án khách sạn, khu nghỉ dưỡng cao cấp trên địa bàn tỉnh sớm hoàn thành đưa vào khai thác, sử dụng.

*Dịch vụ vận chuyển hành khách* giảm đáng kể do ảnh hưởng của dịch Covid-19, ước cả năm 2021 đạt trên 21,2 triệu hành khách, giảm 28,9% và luân chuyển đạt 2.061 triệu hành khách.km, giảm 29,3% so với cùng kỳ. *Vận chuyển hàng hoá* ước đạt trên 25,6 triệu tấn, tăng 2,6%; luân chuyển đạt 3.761 triệu tấn.km, tăng 2,9% so với cùng kỳ. *Hàng hóa thông qua cảng biển* ước đạt trên 13,6 triệu TTQ, tăng 6,1% so với cùng kỳ.

*Tổng thu ngân sách nhà nước* trên địa bàn tỉnh trong năm ước đạt 13.676,9 tỷ đồng, vượt 29,5% dự toán năm và tăng 5,3% so với cùng kỳ. Trong đó, thu nội địa (trừ tiền sử dụng đất; xổ số kiến thiết; thu cổ tức, lợi nhuận được chia và lợi nhuận còn lại) là 6.917 tỷ đồng, vượt 19% dự toán năm, tăng 5,8%; thu tiền sử dụng đất là 5.256 tỷ đồng, vượt 59,3% dự toán năm, giảm 2,3%; thu xuất nhập khẩu là 1.300 tỷ đồng, vượt 64,5% dự toán năm, tăng 58% so với cùng kỳ. Tổng chi cân đối ngân sách nhà nước ước thực hiện 16.143 tỷ đồng, vượt 5,8% dự toán năm và giảm 10% so với cùng kỳ, trong đó chi thường xuyên ước thực hiện 6.808 tỷ đồng, đạt 100% dự toán năm và giảm 1,3% so với cùng kỳ.

Trong năm, ngân sách các cấp đã chi cho công tác phòng, chống dịch Covid-19 và hỗ trợ cho người dân gặp khó khăn do ảnh hưởng bởi đại dịch với tổng số tiền trên 600 tỷ đồng.

*Về hoạt động tài chính, tín dụng:* Các tổ chức tín dụng đã tập trung đánh giá, xem xét cơ cấu lại thời hạn trả nợ cho các khoản vay bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 nhằm hỗ trợ khách hàng và tránh phát sinh nợ xấu. Ước đến ngày 31/12/2021, tổng nguồn vốn huy động tại địa phương khoảng 80.760 tỷ đồng, tăng 9,5%; tổng dư nợ khoảng 89.150 tỷ đồng, tăng 6,8% so với cùng kỳ, trong đó nợ xấu chiếm khoảng 0,9% so với tổng dư nợ. Tổng dư nợ nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội đạt 4.794 tỷ đồng, tăng 11,3% so với cuối năm 2020. Nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội được đầu tư đến 100% xã, phường, thị trấn trong tỉnh; trong đó, tập trung ưu tiên cho vay các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, 90% dư nợ tín dụng chính sách được tập trung đầu tư cho lĩnh vực nông nghiệp, ngư nghiệp, lâm nghiệp, giáo dục và đào tạo...

#### **4. Về thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển**

Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn tỉnh ước đạt 42.364,7 tỷ đồng, tăng 10,1% so với cùng kỳ. Kế hoạch vốn ngân sách nhà nước do tỉnh quản lý chi đầu tư phát triển năm 2021 chủ yếu bố trí cho các công trình, dự án trọng điểm của tỉnh để phục vụ phát triển kinh tế xã hội như: Đường vào ga Diêu Trì; Kè xã Nhơn Hải (TP Quy Nhơn)... Trong năm các công trình trọng điểm nói trên đã được khánh thành, đưa vào sử dụng, thực sự phát huy hiệu quả, tạo được sức lan



tỏa và góp phần thu hút các dự án đầu tư của các thành phần kinh tế ngoài nhà nước.

Trong năm UBND tỉnh đã tổ chức các Hội nghị trực tuyến, ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành về công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công năm 2021. Ngoài ra còn tăng cường chỉ đạo xây dựng, đẩy nhanh tiến độ thi công một số dự án trọng điểm của tỉnh đang triển khai như: Đường ven biển, đoạn Cát Tiến - cầu Thiện Chánh; hồ chứa nước Đồng Mít; kè chống sạt lở kết hợp bến cập tàu Cảng cá Tam Quan (giai đoạn 1); Khu Đền thờ Tây Sơn Tam Kiệt... Đồng thời, tập trung thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư để triển khai thi công tuyến đường ven biển, đoạn Cát Tiến - Diêm Vân; đường tránh phía Nam thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn; hệ thống tiêu thoát lũ sông Dinh, huyện Vân Canh; hạ tầng cảng cá Tam Quan, thị xã Hoài Nhơn; đập dâng Phú Phong, huyện Tây Sơn...

Tính đến ngày 20/11/2021, giá trị giải ngân vốn đầu tư công do tỉnh quản lý là 4.333 tỷ đồng, đạt 68,32% kế hoạch năm. Trong đó, giá trị giải ngân vốn ngân sách tỉnh là 2.440 tỷ đồng, đạt 60,54%; vốn ngân sách trung ương hỗ trợ có mục tiêu là 1.616 tỷ đồng, đạt 95,28%; vốn nước ngoài là 276 tỷ đồng, đạt 44,92%. Ước đến ngày 31/12/2021, tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công đạt 94,91% kế hoạch vốn giao, trong đó vốn ngân sách tỉnh 98,36%; vốn ngân sách trung ương hỗ trợ có mục tiêu 100%; vốn nước ngoài 55,11%.

Bên cạnh công tác chỉ đạo thực hiện các dự án trọng điểm của tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành các Quyết định giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách trung ương và ngân sách địa phương.

### ***5. Về thu hút đầu tư và phát triển doanh nghiệp***

Trong năm 2021, do ảnh hưởng của dịch Covid-19, tỉnh chỉ tổ chức các Hội thảo trực tuyến Xúc tiến đầu tư nhằm quảng bá tiềm năng và lợi thế của Bình Định, trực tiếp mời gọi doanh nghiệp Hoa Kỳ, Hàn Quốc, Nhật Bản... đầu tư vào tỉnh. Đồng thời, cung cấp thông tin các dự án mời gọi đầu tư cho các nhà đầu tư, các doanh nghiệp và các tổ chức cá nhân có liên quan.

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam trên địa bàn tỉnh Bình Định, thống nhất cắt giảm 07 ngày so với quy định (*tổng thời gian thực hiện các thủ tục từ 32 ngày giảm còn 25 ngày*). Việc cắt giảm nhằm bảo đảm các quy định về thủ tục hành chính đơn giản, dễ thực hiện cũng như góp phần tiết kiệm thời gian, chi phí, công sức cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư đến với Bình Định.

*Về đầu tư nước ngoài (FDI):* Đến nay, toàn tỉnh có 04 dự án đầu tư mới với tổng vốn đầu tư 80,3 triệu USD. Thực hiện 7 lượt điều chỉnh tăng vốn với tổng vốn điều chỉnh tăng 32,23 triệu USD và 8 lượt nhà đầu tư nước ngoài đăng ký góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp với tổng vốn 17,8 triệu USD. Đến nay, cả tỉnh có 86 dự án FDI với tổng vốn đăng ký 1,08 tỷ USD; trong đó có 38 dự án trong Khu kinh tế và các Khu công nghiệp với tổng vốn đăng ký 843,3 triệu USD và 48 dự án ngoài Khu kinh tế và các Khu công nghiệp với tổng vốn đăng ký 245,6 triệu USD.

Trong tháng 11/2021, UBND tỉnh đã trao giấy chứng nhận đăng ký đầu tư dự án Nhà máy sản xuất nhũ và màng mỏng công nghệ cao tại Khu công nghiệp Becamex VSIP Bình Định cho Tập đoàn Kurz. Nhà máy có tổng vốn đăng ký đầu tư 40 triệu USD, dự kiến hoàn thiện và hoạt động vào giữa năm 2023.

*Về đầu tư trong nước:* Đến nay, toàn tỉnh thu hút 82 dự án với tổng vốn đăng ký trên 101.616 tỷ đồng (trong đó có 26 dự án trong Khu kinh tế và các Khu công nghiệp với tổng vốn đăng ký trên 8.950 tỷ đồng; 56 dự án ngoài Khu kinh tế và khu công nghiệp với tổng vốn đăng ký trên 92.666 tỷ đồng).

*Về quản lý, phát triển doanh nghiệp:* UBND tỉnh đã chỉ đạo việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm cải thiện môi trường kinh doanh, đầu tư, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp và Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2021. Trong năm 2021, số lượng doanh nghiệp thành lập mới ước đạt 1.000 doanh nghiệp với tổng vốn đăng ký khoảng 12.500 tỷ đồng, giảm 10,3% về số doanh nghiệp đăng ký và tăng 10,6% về vốn đăng ký so cùng kỳ; cấp đăng ký cho khoảng 620 chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh. Bên cạnh đó có 330 doanh nghiệp giải thể và chấm dứt hoạt động; 500 doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động và 350 doanh nghiệp hoạt động trở lại.

Đến cuối năm 2021, trên địa bàn tỉnh có khoảng 8.200 doanh nghiệp đăng ký kinh doanh với vốn đăng ký bình quân 12,5 tỷ đồng/doanh nghiệp.

## **6. Về phát triển kinh tế - xã hội miền núi**

Tiếp tục triển khai thực hiện các chính sách định canh, định cư, lồng ghép các chương trình, dự án giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo, giải quyết đất sản xuất cho người dân thuộc các huyện miền núi của tỉnh. Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030. Nhìn chung, các chương trình, dự án và chính sách phát triển kinh tế - xã hội miền núi được triển khai thực hiện đạt kết quả tích cực. Tỷ lệ hộ nghèo của 03 huyện miền núi còn 23,9%, giảm 5,44% so với cùng kỳ.

## **II. Về văn hóa – xã hội**

Trong điều kiện kinh tế của tỉnh còn nhiều khó khăn, ngân sách địa phương còn hạn chế nhưng vẫn dành nguồn lực tiếp tục quan tâm đầu tư phát triển đối với lĩnh vực văn hóa - xã hội, góp phần thiết thực vào việc bảo đảm an sinh xã hội, ổn định và cải thiện đời sống nhân dân. Kết quả cụ thể như sau:

### **1. Về văn hoá, thể dục thể thao**

Đã tổ chức thành công Chương trình nghệ thuật mừng Xuân Tân Sửu – 2021, chào mừng kỷ niệm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, thành công Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026, các ngày lễ lớn của đất nước và của tỉnh. Công tác bảo tồn các di sản văn hóa được chú trọng, đặc biệt là trùng tu, tôn tạo đối với các di tích có dấu hiệu xuống cấp. Bên

chặng đó đã kịp thời thông tin về tình hình dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh, các biện pháp phòng, chống dịch và chính sách hỗ trợ người dân, doanh nghiệp gặp khó khăn do đại dịch Covid-19. Do ảnh hưởng của dịch Covid-19, các hoạt động văn hóa, giải đấu thể thao dự kiến triển khai trong 6 tháng cuối năm phải tạm dừng tổ chức.

Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả ở một số địa phương. Công tác quản lý nhà nước về văn hóa và dịch vụ văn hóa tiếp tục được tăng cường.

Trong năm, Chính phủ đã đồng ý đề Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch triển khai lập hồ sơ trình UNESCO công nhận Võ cổ truyền Bình Định là di sản văn hóa phi vật thể.

## **2. Về giáo dục và đào tạo**

Ngành giáo dục và đào tạo đã tổ chức tốt việc dạy và học, các kỳ thi, hội thi,... gắn với thực hiện nghiêm túc công tác phòng, chống dịch Covid-19 tại các trường học; tập trung nâng cao chất lượng giáo dục. Đã tổ chức kỳ thi THPT Quốc gia năm 2021 với tỷ lệ tốt nghiệp đạt 98,54%. Công tác triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đạt kết quả tích cực: 100% học sinh lớp 1 được học 2 buổi/ ngày; đã hoàn thành việc biên soạn tài liệu giáo dục địa phương lớp 2 và lớp 6 trình Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

Trong học kỳ I năm học 2021-2022, ngành Giáo dục đã chủ động xây dựng các kịch bản năm học trong điều kiện dịch bệnh tương ứng với các mức độ nguy cơ khác nhau. Qua đó đã chỉ đạo tổ chức hoạt động dạy học trực tiếp kết hợp với trực tuyến linh hoạt, đảm bảo an toàn phòng, chống dịch Covid-19.

## **3. Về hoạt động y tế**

Trước tình hình dịch Covid-19 diễn ra phức tạp, ngành Y tế đã tập trung chủ yếu thực hiện kiểm tra, giám sát công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh; tiếp tục chỉ đạo giám sát, điều tra dịch tễ kịp thời; chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuốc, vật tư y tế phục vụ điều trị bệnh; tạm dừng một số hoạt động không thiết yếu; đồng thời, tuyên truyền, vận động người dân thực hiện nghiêm túc quy định 5K, hạn chế đến tập trung đông người...

Đến ngày 28/11/2021, đã tiếp nhận trên 1,66 triệu liều vắc xin, đã tiêm được trên 1,32 triệu liều. Trong tỷ lệ tiêm 1 mũi đạt 78%, tiêm đủ 2 mũi đạt 39% (người trên 18 tuổi).

Công tác y tế dự phòng, khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân, công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình tiếp tục được quan tâm; tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt 95% dân số toàn tỉnh. Duy trì thường xuyên hoạt động truyền thông về đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và giám sát các nguy cơ ô nhiễm thực phẩm trong cộng đồng.

Tiếp tục thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã; lồng ghép việc thực hiện Tiêu chí quốc gia về y tế xã với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Tiếp tục duy trì 100% số xã trên toàn tỉnh đạt chuẩn quốc gia về y tế và

trạm y tế có bác sỹ. Tiếp tục tăng cường quản lý và tạo điều kiện thuận lợi để hệ thống y tế ngoài công lập phát triển, nhất là đối với việc khám chữa bệnh ban đầu, tư vấn sức khỏe, chăm sóc y tế và cung ứng thuốc chữa bệnh cho nhân dân, góp phần giảm quá tải và nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho nhân dân tại các tuyến bệnh viện công lập cấp tỉnh và huyện, thị xã, thành phố.

#### **4. Về lao động, việc làm, an sinh xã hội**

Thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, đã hướng dẫn 3.070 doanh nghiệp triển khai nhanh chính sách giảm mức đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho 71.407 lao động với tổng số tiền được giảm khoảng 20,5 tỷ đồng. Đối với việc hỗ trợ lao động không có giao kết hợp đồng lao động (lao động tự do) và một số đối tượng đặc thù khác, đến nay 11/11 huyện, thị xã, thành phố tổ chức rà soát, thực hiện chi trả và lập danh sách phê duyệt 44.565 người, kinh phí hỗ trợ trên 66,8 tỷ đồng. Đã hỗ trợ tiền cho trên 83.900 người lao động bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 từ kết dư Quỹ bảo hiểm thất nghiệp với số tiền trên 202,3 tỷ đồng. Đã hỗ trợ tiền cho trên 83.900 người lao động bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 từ kết dư Quỹ bảo hiểm thất nghiệp với số tiền trên 202,3 tỷ đồng. Các chính sách hỗ trợ cho những trường hợp khác của Chính phủ đang được tiếp tục thực hiện. Ngoài ra, ngân sách tỉnh đã bổ sung, uỷ thác cho Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh 50 tỷ đồng để cho người lao động vay nhằm chuyển đổi việc làm, duy trì và mở rộng việc làm.

Ngoài các chính sách trên, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đã phối hợp Tỉnh Đoàn, Liên đoàn lao động tỉnh và các tổ chức từ thiện, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài tỉnh triển khai nhiều chương trình hỗ trợ người nghèo, người lao động, gia đình chính sách, đối tượng bảo trợ xã hội, bệnh nhân tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh... gặp khó khăn do dịch bệnh Covid-19, góp phần giúp người dân trên địa bàn tỉnh giảm bớt khó khăn do ảnh hưởng dịch bệnh.

Trong năm mặc dù doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh do ảnh hưởng bởi dịch bệnh nhưng hầu hết các doanh nghiệp thực hiện tốt việc trả lương cho người lao động, không có doanh nghiệp nợ lương người lao động; chưa có tình trạng đình công, lãn công xảy ra trên địa bàn tỉnh. Tiền lương bình quân của người lao động làm việc trong các doanh nghiệp dân doanh khoảng 5,5 – 6,5 triệu đồng/tháng; doanh nghiệp FDI khoảng 7,5 - 9 triệu đồng/tháng.

Công tác đào tạo nghề, xuất khẩu lao động, chăm lo gia đình chính sách, người nghèo luôn được các cấp, các ngành và toàn xã hội quan tâm chú trọng. Tiếp tục triển khai hoạt động xuất khẩu lao động vào các thị trường có thu nhập cao, ổn định, đã đưa 522 lao động tham gia xuất khẩu lao động, đạt 74,57% kế hoạch năm. Đã phê duyệt 6.837 dự án vay vốn tạo việc làm với số tiền 309 tỷ đồng, hỗ trợ việc làm cho 9.423 lao động. Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề, bồi dưỡng nghề đạt 58%.

Công tác giảm nghèo tiếp tục được quan tâm, tỷ lệ hộ nghèo bình quân toàn tỉnh theo chuẩn nghèo đa chiều còn 3,16%, giảm 0,95% so với năm 2020.

Công tác chăm sóc người có công được chú trọng; công tác bảo trợ, cứu trợ xã hội được thực hiện kịp thời, đúng đối tượng; việc chăm lo đời sống hộ nghèo, chăm sóc, bảo vệ trẻ em... tiếp tục được quan tâm thực hiện. Tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho người già, người có công với nước, người có hoàn cảnh neo đơn và trao tặng học bổng cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em đang được chăm sóc, nuôi dưỡng tại các Trung tâm Bảo trợ xã hội, Làng trẻ em SOS Quy Nhơn và trẻ em của Trường Chuyên biệt Quy Nhơn vào các dịp Lễ, Tết trong năm.

### ***5. Về hoạt động khoa học và công nghệ, thông tin và truyền thông***

Tiếp tục triển khai xây dựng dự án Tổ hợp Không gian Khoa học. Triển khai xây dựng Kế hoạch phát triển, nâng cao năng lực hệ thống các tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ, phát triển mạnh mẽ thị trường khoa học và công nghệ; đẩy mạnh phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số

Trong năm Ban thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Nghị quyết về chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và UBND tỉnh ban hành Đề án thành lập Khu Công viên phần mềm Quang Trung – Bình Định. Bên cạnh đó, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình “Sóng và máy tính cho em” để cung cấp, hỗ trợ máy tính, các thiết bị, nền tảng công nghệ, dịch vụ viễn thông cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19. Đã khánh thành và đưa vào hoạt động Trung tâm Giám sát, Điều hành Đô thị thông minh tỉnh Bình Định.

### ***6. Hoạt động đối ngoại***

Công tác đối ngoại có nhiều cố gắng đổi mới trong hoạt động. Các đoàn khách ngoại giao, khách quốc tế đến thăm đều được đón tiếp chu đáo, trọng thị; công tác hợp tác quốc tế, nhất là những địa phương, đối tác đã ký kết thỏa thuận hợp tác với tỉnh ở nước ngoài thường xuyên liên lạc kết nối và đôn đốc thực hiện; công tác xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại, giới thiệu tiềm năng, thế mạnh và hình ảnh của tỉnh ra nước ngoài luôn được quan tâm chú trọng; công tác theo dõi vận động, triển khai thực hiện các dự án, phi dự án sử dụng nguồn vốn viện trợ phi chính phủ nước ngoài luôn được chú ý tăng cường; công tác hỗ trợ người Bình Định ở nước ngoài và người nước ngoài tại Bình Định, nhất là trong gặp nạn, tiêm phòng Covid-19... được chỉ đạo giải quyết kịp thời, tích cực.

## **III. Các hoạt động khối nội chính**

### ***1. Về xây dựng chính quyền và cải cách hành chính***

Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 đã được tổ chức thành công và đảm bảo an toàn, phát huy được tinh thần dân chủ, công khai, minh bạch, với tỷ lệ cử tri đi bầu đạt 99,83%.

Tiếp tục triển khai thực hiện một số nội dung Kế hoạch số 2268/QĐ-UBND và số 2413/QĐ-UBND về triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII sắp xếp lại hệ thống chính trị tinh gọn; đã và đang tổ chức sắp xếp các tổ chức bên

trong cơ quan chuyên môn cấp tỉnh; phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại 06 cơ quan, đơn vị; triển khai thực hiện tinh giản biên chế gắn với việc đẩy mạnh cải cách hành chính theo Nghị quyết số 08/NQ-CP của Chính phủ và Kế hoạch số 35-KH/TU của Tỉnh ủy. Tăng cường công tác kiểm tra cải cách hành chính, thực thi công vụ tại các cơ quan, đơn vị qua đó đã kịp thời chấn chỉnh, xử lý trách nhiệm đối với các cá nhân, tổ chức vi phạm. Tổ chức thành công kỳ thi nâng ngạch, thăng hạng chuyên viên chính, phục vụ công tác quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.

Công tác kiểm soát thủ tục hành chính gắn với giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh tiếp tục phát huy kết quả tích cực. Công tác triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 tiếp tục được quan tâm, chỉ đạo thực hiện, nhất là đẩy mạnh việc thực hiện thanh toán trực tuyến đối với các dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 có quy định thu phí, lệ phí.

**2. Công tác phòng, chống tham nhũng, thanh tra, kiểm tra** tiếp tục được chỉ đạo triển khai theo kế hoạch, tập trung vào các lĩnh vực quản lý, sử dụng đất đai, đầu tư, xây dựng cơ bản, tài chính - ngân sách và những vụ việc nổi cộm, bức xúc có dấu hiệu tiêu cực, vi phạm pháp luật. Đã tiến hành 62 cuộc thanh tra hành chính và 1.647 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành, phát hiện chi sai, không đúng mục đích, định mức quy định, thu hồi lại cho ngân sách hơn 08 tỷ đồng. **Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo** tiếp tục thực hiện theo quy định. Số lượng đơn thư, vụ việc khiếu nại, tố cáo lâu ngày còn tồn đọng đã được các cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm xem xét, giải quyết nên số lượng người dân tụ tập tại các cơ quan chức năng giảm đáng kể.

**3. Quốc phòng - an ninh:** Công tác quốc phòng an ninh luôn được đảm bảo, công tác huấn luyện quân sự, giáo dục quốc phòng và xây dựng lực lượng tiếp tục triển khai theo kế hoạch. Đã tổ chức lễ giao quân đạt 100% chỉ tiêu; tham gia bảo vệ an toàn các ngày Lễ lớn của tỉnh và của đất nước. Các lực lượng chức năng đã chủ động nắm bắt tình hình, phát hiện, xử lý kịp thời nhiều vụ việc liên quan đến an ninh chính trị. Công tác đấu tranh phòng chống tội phạm được tăng cường; đã tổ chức nhiều đợt cao điểm ra quân tấn công, trấn áp các loại tội phạm, băng nhóm và phòng chống tệ nạn xã hội tương đối có hiệu quả.

Tai nạn giao thông tiếp tục được kiểm chế, giảm cả 3 mặt về số vụ, số người chết và người bị thương.

#### **IV. Khuyết điểm, tồn tại**

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác chỉ đạo tổ chức thực hiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2021 còn những khuyết điểm, tồn tại đó là:

- Hoạt động sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm của một bộ phận không nhỏ doanh nghiệp gặp khó khăn. Trên địa bàn tỉnh chưa có nhiều dự án quy mô lớn, tạo bước đột phá và chuyển biến trong phát triển công nghiệp của tỉnh. Công tác thu hút đầu tư, nhất là đầu tư nước ngoài gặp nhiều khó khăn, chỉ thu hút được 04 dự án FDI. Một số dự án đã đăng ký đầu tư nhưng chậm triển khai hoặc triển khai không đúng tiến độ cam kết.

- Sản xuất nông nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 và dịch bệnh gia súc; hoạt động phát triển đàn bò thịt chất lượng cao bị ảnh hưởng tiêu cực do dịch bệnh viêm da nổi cục. Tình trạng lán, chiêm đất đai, xây dựng nhà ở trái phép và khai thác tài nguyên, khoáng sản còn xảy ra ở một số địa phương; ô nhiễm môi trường trong quá trình khai thác, sản xuất, vận chuyển vật liệu xây dựng, chế biến thủy sản tại một số nơi, nhất là khu vực nông thôn và các cơ sở sản xuất vẫn còn nhiều tồn tại.

- Hoạt động thương mại, dịch vụ thiếu sôi động; các lĩnh vực kinh doanh vận tải hành khách và hàng hóa, dịch vụ du lịch, lưu trú, ẩm thực gặp nhiều khó khăn, lượng khách du lịch đến tỉnh chưa nhiều.

- Năng lực y tế, nhất là ở cấp cơ sở còn nhiều hạn chế; dạy và học trực tuyến còn nhiều bất cập, nhất là cấp tiểu học; đời sống, thu nhập của một bộ phận nhân dân, nhất là những người lao động trực tiếp, thu nhập thấp đang gặp khó khăn.

- Một số cơ quan, đơn vị, địa phương vẫn chưa thực sự quan tâm, quyết liệt trong thực hiện công tác cải cách hành chính và giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, nhất là tình trạng giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trễ hẹn. Trật tự, an toàn xã hội và an ninh nông thôn ở một số địa phương tuy có nhiều biến chuyển nhưng chưa đạt yêu cầu, nhất là ảnh hưởng của tình trạng tín dụng đen.

- Một số cơ quan, đơn vị, địa phương vẫn chưa thực sự quan tâm, quyết liệt trong thực hiện công tác cải cách hành chính và giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, nhất là tình trạng giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trễ hẹn. Trật tự, an toàn xã hội và an ninh nông thôn ở một số địa phương tuy có nhiều biến chuyển nhưng chưa đạt yêu cầu, nhất là ảnh hưởng của tình trạng tín dụng đen. Tai nạn giao thông vẫn còn ở mức cao, khiếu kiện đông người ở một số nơi vẫn còn xảy ra.

*Nguyên nhân của những khuyết điểm, tồn tại* nêu trên là do những yếu tố khách quan và tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến nhanh, phức tạp, tác động tiêu cực đến mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội, gây gián đoạn và đình trệ các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, đứt gãy lưu thông hàng hóa; một số doanh nghiệp phải giải thể, tạm dừng hoạt động, thu hẹp quy mô; ảnh hưởng mạnh đến tâm lý và đời sống người dân... Bên cạnh đó, có một số nguyên nhân chủ quan của một số sở, ban, ngành và địa phương trong chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện có lúc, có nơi còn chủ quan, bị động, lúng túng, chưa đồng bộ trong xử lý các tình huống cụ thể, đột xuất...

## **Phần thứ hai**

### **NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2022**

Trong năm 2022, tình hình kinh tế thế giới dự báo tiếp tục xu hướng phục hồi nhưng còn nhiều rủi ro, thách thức, dịch Covid-19 với các biến thể mới còn diễn

biến phức tạp, khó lường. Nền kinh tế nước ta tiếp tục đối mặt với những khó khăn, thách thức; dịch Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp ở một số địa phương.

Nhằm phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, tỉnh ta đặt mục tiêu ***Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19, ưu tiên bảo vệ sức khỏe, tính mạng của người dân, tập trung tận dụng tốt cơ hội để thúc đẩy phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, thực hiện đồng bộ các giải pháp kích thích nền kinh tế, hỗ trợ và tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, không để suy giảm các động lực tăng trưởng trong dài hạn. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, khơi thông các nguồn lực cho phát triển, phấn đấu tốc độ tăng trưởng trên mức trung bình so với cả nước. Tiếp tục bảo đảm an sinh xã hội, cải thiện đời sống nhân dân; giữ vững ổn định chính trị, quốc phòng - an ninh và trật tự an toàn xã hội.*** Để đạt được mục tiêu chung nêu trên, cần tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ cụ thể và các giải pháp chủ yếu sau đây:

## **I. Các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch năm 2022**

### **\* Các chỉ tiêu kinh tế**

1. *Tốc độ tăng Tổng sản phẩm địa phương (GRDP): Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ phối hợp với các ngành tính toán khi có số liệu của năm 2021.*
2. *Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 6,5-7%.*
3. *Tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 1.350 triệu USD.*
4. *Tổng thu ngân sách trên địa bàn tỉnh 11.267 tỷ đồng (trong đó, thu nội địa 10.200 tỷ đồng).*
5. *Tổng nguồn vốn đầu tư phát triển toàn xã hội trên địa bàn tỉnh tăng 10%.*
6. *GRDP bình quân đầu người đạt 66,34 triệu đồng/người/năm.*

### **\* Các chỉ tiêu xã hội**

7. *Duy trì mức sinh thay thế bình quân mỗi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ có từ 2,0 đến 2,2 con.*
8. *Tạo việc làm mới cho 28.000 lao động.*
9. *Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề, bồi dưỡng nghề đạt 60% trở lên.*
10. *Tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 1,5-2% (theo tiêu chí mới).*
11. *Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt từ 95% trở lên.*
12. *Tỷ lệ người lao động tham gia bảo hiểm xã hội đạt 17,05%.*
13. *Tỷ lệ trạm y tế có bác sỹ duy trì 100%.*
14. *Tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế duy trì 100%.*
15. *Số giường bệnh trên 1 vạn dân trên 36 giường.*
16. *Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm còn dưới 7,8%.*

### **\* Các chỉ tiêu môi trường**

17. *Tỷ lệ che phủ rừng đạt 56,9%.*
18. *Tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh duy trì 100%, trong đó*



*tỷ lệ sử dụng nước sạch đạt 31%.*

*19. Tỷ lệ dân cư đô thị sử dụng nước sạch đạt 84,22%.*

*20. Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom 81%.*

## **II. Nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm:**

### **1. Tập trung thực hiện linh hoạt, hiệu quả mục tiêu vừa phòng, chống dịch Covid-19, vừa phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội**

Triển khai hiệu quả mục tiêu phòng, chống dịch COVID-19. Tiếp tục tiêm chủng vắc xin cho người dân, đảm bảo bao phủ vắc xin trong thời gian sớm nhất. Tiếp tục phát huy vai trò của mạng lưới y tế cơ sở, các đội phản ứng nhanh, tổ hỗ trợ điều trị Covid-19, tổ Covid-19 cộng đồng trong phòng, chống dịch bệnh.

### **2. Duy trì tốc độ tăng trưởng và phát triển toàn diện nông, lâm, ngư nghiệp**

Tập trung chuẩn bị để triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh theo hướng phát triển nông nghiệp bền vững, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng và khả năng cạnh tranh nông sản; bảo vệ môi trường, sinh thái; nâng cao thu nhập cho người dân ở khu vực nông thôn. Tổ chức thực hiện và bổ sung các cơ chế chính sách mới để khuyến khích phát triển các vùng sản xuất chuyên canh, chăn nuôi quy mô lớn, vùng nông nghiệp công nghệ cao theo các chuỗi liên kết từ sản xuất, bảo quản, chế biến đến tiêu thụ sản phẩm. Tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất nông lâm ngư nghiệp; ưu tiên nguồn lực và huy động toàn xã hội tham gia thực hiện có hiệu quả chương trình xây dựng nông thôn mới. Tiếp tục kiểm tra và có giải pháp củng cố, duy trì các xã đã được công nhận xã nông thôn mới, phân đấu trong năm 2022 có thêm 04 xã hoàn thành các tiêu chí xây dựng nông thôn mới, đưa số xã đạt chuẩn nông thôn mới đến cuối năm 2021 là 88/113 xã, đạt 77,9%. Khuyến khích đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh ở nông thôn, nhất là các ngành sử dụng nhiều lao động để giải quyết việc làm, tăng thu nhập và chuyển dịch cơ cấu lao động. Đẩy mạnh thực hiện Chiến lược Biển, phát triển có hiệu quả các ngành kinh tế biển.

Chuẩn bị tốt các điều kiện cho sản xuất vụ Đông - Xuân 2021 -2022, nhất là bảo đảm cơ cấu giống, chất lượng giống và tiếp tục ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật cao vào sản xuất để đạt năng suất và sản lượng cao nhất. Chủ động xây dựng phương án sản xuất nông nghiệp năm 2022 phù hợp với điều kiện thiếu nước tưới; có cơ chế hỗ trợ nông dân đẩy mạnh gieo trồng các loại cây trồng cận giá trị cao, thị trường tiêu thụ ổn định; phát triển vùng nguyên liệu sản xuất sắn và cây công nghiệp ngắn ngày. Tiếp tục chuyển đổi cây trồng, mùa vụ hợp lý để nâng cao hiệu quả sản xuất, tập trung đầu tư thâm canh, sử dụng giống mới cao sản để tăng năng suất và nâng cao chất lượng sản phẩm.

Tập trung phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm theo hướng trang trại, gia trại, thực hiện nghiêm ngặt các biện pháp kiểm soát dịch bệnh; khuyến khích phát triển chăn nuôi tập trung, quy mô hợp lý gắn với cơ sở giết mổ để bảo đảm phòng chống dịch bệnh. Chỉ đạo tốt công tác tiêm phòng, kiểm soát chặt chẽ việc mua

bán, vận chuyên, giết mổ gia súc, gia cầm. Tiếp tục triển khai đầu tư các cơ sở giết mổ tập trung.

Chỉ đạo hoàn thành công tác trồng rừng theo kế hoạch; tiếp tục thực hiện các dự án trồng rừng cảnh quan, rừng phòng hộ trên địa bàn thành phố Quy Nhơn, Khu kinh tế Nhơn Hội và các địa phương khác theo kế hoạch. Khuyến khích trồng rừng kinh tế theo mô hình kinh doanh cây gỗ lớn, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ để nâng cao năng suất, hiệu quả các loại rừng. Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng, chống cháy rừng, phòng chống mua bán lâm sản trái phép; tăng cường công tác tuần tra kịp thời xử lý các vụ phá rừng, vận chuyển lâm sản và lấn chiếm đất lâm nghiệp trái pháp luật.

Tiếp tục tạo điều kiện để các chủ đầu tư triển khai nhanh các dự án ứng dụng công nghệ cao trong nuôi trồng thủy sản, tạo đột phá về năng suất và chất lượng thủy sản; khuyến khích đầu tư mở rộng công suất các nhà máy chế biến thủy sản xuất khẩu; tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ ngư dân khai thác hải sản xa bờ theo Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và các Nghị định số 67/2014/NĐ-CP, số 17/2018/NĐ-CP của Chính phủ. Tiếp tục triển khai tốt việc lắp đặt thiết bị giám sát hành trình từ nguồn tài trợ của nguyên Chủ tịch nước, nguồn hỗ trợ của ngân sách tỉnh, địa phương và nguồn đóng góp của ngư dân. Chú trọng việc bảo đảm an toàn cho ngư dân, phát triển dịch vụ hậu cần nghề cá, bảo đảm phòng tránh thiên tai. Tăng cường công tác quản lý, phục hồi, bảo vệ phát triển nguồn lợi thủy hải sản gắn với bảo vệ môi trường sinh thái. Tiếp tục thực hiện kiểm dịch tốt con giống thủy sản gắn với xử lý môi trường ao nuôi, phòng chống dịch bệnh trong nuôi trồng thủy sản. Tiếp tục triển khai khắc phục cảnh báo của Ủy ban Châu Âu về khai thác bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định (IUU).

Tăng cường công tác quản lý đất đai, xử lý nghiêm việc khai thác khoáng sản trái phép; kiểm tra và có biện pháp xử lý công tác bảo vệ môi trường tại các cơ sở sản xuất ở các khu cụm công nghiệp, làng nghề. Đẩy mạnh việc kiểm tra chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường. Tiếp tục chỉ đạo xử lý kiên quyết các trường hợp lấn chiếm đất đai, xây dựng trái phép. Đơn giản hóa thủ tục hành chính về đất đai, đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất cho dân.

### ***3. Chủ động nắm bắt tình hình sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp; kịp thời hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để doanh nghiệp bảo đảm an toàn hoạt động sản xuất, kinh doanh và phòng, chống dịch bệnh***

Tập trung hỗ trợ các nhà máy sản xuất đang hoạt động cũng như các nhà máy mới đưa vào hoạt động sản xuất, phát huy công suất, tạo giá trị mới về sản xuất công nghiệp trong năm 2022. Hoàn thành dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ Becamex VSIP Bình Định (huyện Vân Canh) để đi vào hoạt động trong năm 2022.

Tập trung chỉ đạo đầu tư, hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật Khu kinh tế Nhơn Hội và các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo các nhà máy sản xuất đang hoạt động, cũng như các nhà máy đưa vào hoạt động sản xuất trong năm

2022 phát huy công suất. Tạo điều kiện thuận lợi để nhà đầu tư sớm triển khai dự án Khu Công nghiệp Becamex Bình Định. Tiếp tục chỉ đạo rà soát các cơ chế chính sách hiện có, bổ sung một số cơ chế, chính sách mới cùng với triển khai thực hiện các chính sách của Trung ương nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đẩy mạnh sản xuất, kinh doanh, nhất là đối với các mặt hàng có thế mạnh xuất khẩu của tỉnh. Tranh thủ cơ hội duy trì và mở rộng thị trường xuất khẩu từ các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới.

Rà soát, đôn đốc các chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp (CCN) tập trung đầu tư hoàn thiện hạ tầng và nâng cao hiệu quả hoạt động các CCN, tạo điều kiện mặt bằng thuận lợi trong thu hút đầu tư, nhất là các CCN đang đầu tư xây dựng dở dang. Khuyến khích, hỗ trợ thủ tục pháp lý, mời gọi các doanh nghiệp có năng lực tài chính đầu tư xây dựng hạ tầng các CCN, đáp ứng các điều kiện tiếp nhận các dự án sản xuất công nghiệp vào hoạt động; hỗ trợ các CCN đáp ứng đủ điều kiện thực hiện hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng theo quy định. Phối hợp đề xuất chọn một CCN chuyên ngành công nghiệp hỗ trợ để ưu tiên phát triển.

#### ***4. Đẩy mạnh phát triển các hoạt động thương mại, phục hồi các hoạt động du lịch và dịch vụ***

Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thương mại, xuất khẩu; theo đó đẩy mạnh xuất khẩu các mặt hàng có lợi thế cạnh tranh, tích cực phát triển các mặt hàng có tiềm năng thành những mặt hàng xuất khẩu mới. Đẩy mạnh xuất khẩu các mặt hàng nông sản chế biến, sản phẩm gỗ, đá granite, hàng may mặc, thủ công mỹ nghệ,...

Thúc đẩy phát triển các hoạt động thương mại đi đôi với thực hiện tốt công tác quản lý thị trường, coi trọng công tác phát triển thị trường trong nước, thực hiện chính sách khuyến khích tiêu dùng nội địa. Tăng cường liên kết, hợp tác với các địa phương trong nước để phát triển thương mại, dịch vụ. Phát triển các cụm thương mại, dịch vụ ở các thị trấn, thị tứ và điểm dân cư nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa, góp phần đẩy mạnh lưu thông hàng hoá và đáp ứng nhu cầu đời sống nhân dân. Chú trọng tăng cường các biện pháp kiểm soát, bình ổn giá cả thị trường, chống hàng giả, hàng kém chất lượng, nhất là vào dịp Tết Nguyên đán; ngăn chặn có hiệu quả hành vi gian lận thương mại, nhập khẩu hàng hóa kém chất lượng. Tiếp tục thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, hỗ trợ các doanh nghiệp, làng nghề tiểu thủ công nghiệp tham gia hội chợ, triển lãm trong và ngoài nước, duy trì và phát triển các làng nghề tiểu thủ công nghiệp truyền thống... Thực hiện đồng bộ các giải pháp và khai thác có hiệu quả các cơ hội, các ưu đãi trong cam kết quốc tế để mở rộng thị trường xuất khẩu.

Tập trung triển khai kế hoạch phục hồi các hoạt động du lịch trong điều kiện thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 đến năm 2022. Đẩy mạnh triển khai chương trình kích cầu du lịch “Người Việt Nam đi du lịch Việt Nam”, “Du lịch Việt Nam an toàn, hấp dẫn”, “Người Bình Định đi du lịch Bình Định”. Phấn đấu đến cuối năm 2022 lượng khách du lịch đạt 70% so với năm 2019.

#### ***5. Về tài chính, ngân sách***

Đẩy mạnh thực hiện các biện pháp tăng thu ngân sách, chống tình trạng

thất thu, lạm thu, giảm nợ đọng thuế. Đảm bảo chi ngân sách theo đúng tiêu chuẩn, định mức, đồng thời, triệt để tiết kiệm chi, cắt giảm các khoản chi không thật sự cần thiết. Phân đầu giảm tỷ lệ nợ đọng thuế xuống dưới 5% tổng thu ngân sách. Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để triển khai thực hóa đơn điện tử từ ngày 01/01/2022. Tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm hạn chế tình trạng tín dụng đen trên địa bàn tỉnh.

### **6. Về đầu tư phát triển**

Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị thi công khẩn trương đẩy nhanh tiến độ thi công xây dựng các công trình trọng điểm về giao thông, nông nghiệp và phát triển nông thôn, giáo dục, văn hóa, y tế... sớm hoàn thành, đưa vào hoạt động phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Tiếp tục huy động mọi nguồn vốn nhằm đáp ứng yêu cầu chi đầu tư. Sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn thuộc ngân sách địa phương và xã hội hóa để tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng, phòng chống thiên tai, sửa chữa lớn các công trình phúc lợi công cộng, thủy lợi... đang xuống cấp. Đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, phấn đấu đạt tỷ lệ giải ngân 100% trong năm 2022.

Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong việc quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư dự án; thực hiện tốt công tác chuẩn bị đầu tư, giải phóng mặt bằng, bồi thường, tái định cư của các dự án dự kiến khởi công mới để tạo tiền đề tốt cho việc thực hiện dự án.

### **7. Tiếp tục nâng cao chất lượng và đẩy mạnh xã hội hóa trên các lĩnh vực văn hóa - xã hội**

Nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập. Điều hành linh hoạt hoạt động dạy và học phù hợp với tình hình dịch Covid-19. Triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp đẩy mạnh xã hội hóa lĩnh vực giáo dục nhằm huy động các nguồn lực của xã hội tham gia phát triển giáo dục - đào tạo. Duy trì chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở.

Phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch lập hồ sơ đề nghị UNESCO công nhận Võ cổ truyền Bình Định là di sản văn hóa phi vật thể. Chuẩn bị tổ chức Đại hội Thể dục thể thao lần thứ IX năm 2022 đảm bảo an toàn, phù hợp với tình hình dịch bệnh.

Củng cố, kiện toàn mạng lưới khám chữa bệnh từ tỉnh đến cơ sở; đảm bảo năng lực tiếp nhận, thu dung điều trị bệnh nhân Covid-19 ở các tuyến điều trị; tăng cường các giải pháp đảm bảo an toàn tiêm chủng; tiếp tục triển khai tiêm chủng vắc xin Covid-19 theo hướng dẫn của Bộ Y tế, đảm bảo an toàn, hiệu quả, đúng tiến độ. Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp để giảm quá tải bệnh viện, nâng cao chất lượng dịch vụ y tế; tăng cường kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ vệ sinh an toàn thực phẩm, tích cực tuyên truyền, giám sát chặt chẽ công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình. Thực hiện tốt công tác đấu thầu thuốc, vật tư y tế cho các bệnh viện trong toàn tỉnh. Tiếp tục đầu tư cơ sở hạ tầng và trang thiết bị đồng bộ cho các cơ sở y tế công lập; kêu gọi huy động các thành phần kinh tế tham gia đầu tư vào lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khỏe để đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh của

nhân dân. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh đi đôi với việc tăng cường y đức, thái độ ứng xử và phục vụ bệnh nhân của đội ngũ nhân viên y tế. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật đối với hành nghề y dược tư nhân, quản lý dược phẩm, mỹ phẩm và quản lý giá thuốc trên địa bàn tỉnh.

Đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất và đời sống. Thực hiện các chính sách khuyến khích đầu tư đổi mới công nghệ sản xuất giống cây trồng, vật nuôi, giống thủy sản để tạo thêm giá trị gia tăng cho sản phẩm, hạn chế ô nhiễm và bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh hoạt động quản lý công nghệ, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng, góp phần nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa, thông tin, truyền thông, phát thanh - truyền hình, thể dục thể thao. Triển khai thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh” đi vào chiều sâu. Đẩy mạnh phong trào thể dục thể thao quần chúng, đầu tư nâng cao chất lượng các môn thể thao thành tích cao. Tổ chức tốt lễ hội kỷ niệm các ngày lễ lớn của tỉnh và đất nước. Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các dịch vụ Internet, xuất bản, báo chí...

Chỉ đạo thực hiện tốt các chính sách, giải pháp đảm bảo an sinh xã hội, góp phần ổn định đời sống nhân dân, nhất là ở các vùng bị thiệt hại do thiên tai, đồng bào dân tộc thiểu số và đối tượng chính sách có công. Chú trọng nâng cao chất lượng đào tạo nghề gắn với nhu cầu của xã hội. Tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ cải thiện nhà ở cho hộ nghèo, người có thu nhập thấp, người có công và công nhân ở các khu công nghiệp. Chú trọng bảo vệ, chăm sóc và bảo đảm các quyền cơ bản của trẻ em, nhất là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Thực hiện các chính sách, pháp luật về Bình đẳng giới và Chiến lược quốc gia Vì sự tiến bộ phụ nữ.

**8. Đẩy nhanh việc thực hiện các chương trình, dự án *phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số*.** Tiếp tục triển khai thực hiện chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số, triển khai các Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; phấn đấu hoàn thành đạt chỉ tiêu giảm nghèo ở mức cao nhất; thực hiện tốt công tác định canh, định cư, nâng cao đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số. Tập trung khảo sát và quy hoạch đất sản xuất, cấp bổ sung đất sản xuất cho các hộ còn thiếu đất tại các điểm tái định cư và kiểm tra phát hiện những hộ đồng bào bị thiếu đói để có kế hoạch hỗ trợ kịp thời.

**9. Về xây dựng chính quyền,** tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung về vị trí việc làm, sắp xếp tổ chức bên trong các sở, ngành và các đơn vị sự nghiệp công lập; rà soát thực hiện tinh giản biên chế công chức, viên chức bảo đảm đạt tỷ lệ theo quy định. Tiếp tục thực hiện công khai, minh bạch, đơn giản hóa thủ tục hành chính; nâng cao hiệu quả hoạt động Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh và bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại các địa phương. Đẩy mạnh công tác xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý nhà nước.

Tập trung giải quyết kịp thời, đúng chính sách, pháp luật các khiếu nại, tố

cáo của công dân, giải quyết các vụ việc tồn đọng, không để xảy ra điểm nóng, khiếu nại đông người, vượt cấp kéo dài, gây mất trật tự, an toàn xã hội.

Tập trung triển khai các nhiệm vụ thuộc các Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX và Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII.

***10. Tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh, giữ vững trật tự, an toàn xã hội***

Thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch về quốc phòng, an ninh, phòng chống tội phạm. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt công tác huấn luyện, xây dựng lực lượng và các chế độ chính sách đối với lực lượng công an xã và lực lượng dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh. Chủ động tổ chức phòng, chống có hiệu quả các vấn đề chính trị phát sinh, các loại tội phạm, nhất là tội phạm hình sự, tội phạm trong lứa tuổi thanh - thiếu niên, giữ gìn trật tự công cộng và giải quyết các tệ nạn xã hội ở các địa bàn trọng điểm. Tiếp tục đẩy mạnh các biện pháp giảm thiểu tai nạn giao thông; phòng, chống cháy nổ trên địa bàn tỉnh./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**